

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 408/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Đinh Văn S**, sinh năm 1967

HKTT: Số 86/14 Blasirê, thôn 6, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Xóm 6, thôn 11, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1969

HKTT: Số 86/14 Blasirê, thôn 6, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Xóm 6, thôn 11, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông **Đinh Văn S** và bà **Nguyễn Thị Ph**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông **Đinh Văn S** và bà **Nguyễn Thị Ph** có 02 con chung là **Đinh Xuân S**, sinh ngày 25/10/1991 và **Đinh Nữ Tường V**, sinh ngày 26/09/2001. Do con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh, bình thường nên ông **S** và bà **Ph** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông **S** và bà **Ph** tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông **S** và bà **Ph** xác định không có, không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

- Về án phí: Ông Đinh Văn S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005313 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Hoàn trả lại cho ông Đinh Văn S 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố B (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.B (1);
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (3).

**THẨM PHÁN**

(Đã ký và đóng dấu)

**Lê Thị Hòa**